

KẾ HOẠCH

**Đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức
tỉnh Đắk Nông năm 2025**

Căn cứ Luật Cán bộ, công chức ngày 13 tháng 11 năm 2008; Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2010; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01 tháng 9 năm 2017 của Chính phủ về đào tạo cán bộ, công chức, viên chức; Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày 18 tháng 10 năm 2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP;

Căn cứ Quyết định số 163/QĐ-TTg ngày 25 tháng 01 năm 2016 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Đề án đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức giai đoạn 2016 - 2025;

Căn cứ Công văn số 1839-CV/TU ngày 16 tháng 8 năm 2024 của Tỉnh ủy về việc triển khai Quy định số 145-QĐ/TW ngày 10 tháng 5 năm 2024 của Bộ Chính trị về chế độ bồi dưỡng, cập nhật kiến thức, kỹ năng đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp;

Căn cứ Quyết định số 41/2022/QĐ-UBND ngày 03 tháng 11 năm 2022 của UBND tỉnh về việc ban hành Quy chế đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Đắk Nông;

Căn cứ Quyết định số 2374/QĐ-UBND ngày 31 tháng 12 năm 2021 của UBND tỉnh về việc ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Đắk Nông giai đoạn 2021 - 2025.

Thực hiện kết luận, chỉ đạo của Thường trực Tỉnh ủy về việc ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức tỉnh Đắk Nông năm 2025 tại Thông báo số 2802-TB/TU ngày 06/12/2024; Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, công chức, viên chức (CBCCVC) tỉnh Đắk Nông năm 2025, cụ thể như sau:

I. MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Mục đích

- Trang bị kiến thức cơ bản, nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu vị trí việc làm và kỹ năng chuyên ngành nhằm đáp ứng yêu cầu quản lý, điều hành và thực thi công vụ hiệu lực, hiệu quả.

- Xây dựng đội ngũ CBCCVC chuyên nghiệp, có phẩm chất đạo đức tốt, có bản lĩnh chính trị và năng lực đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới và sự nghiệp phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

2. Yêu cầu

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC phải đảm bảo đúng nguyên tắc, đối tượng theo từng chức danh, vị trí việc làm theo quy định.

- Người đứng đầu các cơ quan, đơn vị, địa phương phải tạo điều kiện để cán bộ, công chức, viên chức tham gia bồi dưỡng nhằm đạt chuẩn chức danh theo yêu cầu vị trí việc làm.

- Thực hiện việc quản lý và sử dụng hiệu quả nguồn kinh phí từ ngân sách tỉnh dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng theo quy định của pháp luật.

II. NỘI DUNG

1. Đối tượng

- Cán bộ, công chức trong các cơ quan Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội cấp tỉnh, cấp huyện.

- Viên chức trong các đơn vị sự nghiệp công lập.

- Viên chức thuộc Hội đặc thù cấp tỉnh.

- Cán bộ, công chức các xã, phường, thị trấn.

2. Nội dung đào tạo, bồi dưỡng

2.1. Đào tạo, bồi dưỡng trong nước

a) Đối với CBCCVC cấp tỉnh, cấp huyện

- Phối hợp với Học viện Chính trị Quốc gia Khu vực III tổ chức đào tạo Cao cấp Lý luận chính trị tại Trường Chính trị tỉnh.

- Tiếp tục tổ chức đào tạo Trung cấp Lý luận chính trị tại Trường Chính trị tỉnh và tại các huyện, thành phố.

- Cử CBCCVC theo phân cấp tham gia các lớp bồi dưỡng theo vị trí việc làm, kỹ năng chuyên môn, nghiệp vụ, quản lý, điều hành...

b) Đối với cán bộ, công chức cấp xã

- Căn cứ vào quy hoạch cán bộ, quy định về tiêu chuẩn chức danh cán bộ, công chức cấp xã, tổ chức đào tạo trình độ Trung cấp, Cao cấp Lý luận chính trị theo quy định.

- Bồi dưỡng quản lý nhà nước theo từng chức danh cán bộ chuyên trách cấp xã, các đối tượng quy hoạch vào chức danh cán bộ chủ chốt cấp xã và công chức chuyên môn cấp xã.

- Tổ chức các lớp bồi dưỡng kiến thức, kỹ năng nghiệp vụ theo vị trí việc làm, chức danh cán bộ, công chức như: kỹ năng quản lý, điều hành công việc; quy tắc ứng xử, đạo đức công vụ, chuyển đổi số...

2.2. Đào tạo, bồi dưỡng ở nước ngoài

Đào tạo sau đại học các chuyên ngành cần thiết cho sự phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh, tập trung chủ yếu vào đối tượng cán bộ nguồn quy hoạch dài hạn của tỉnh; cử cán bộ, công chức đi bồi dưỡng, học tập kinh nghiệm ngắn hạn tại các nước có nền hành chính phát triển, hiện đại.

2.3. Chương trình, số lượng đào tạo, bồi dưỡng (có Phụ lục chi tiết kèm theo).

3. Kinh phí thực hiện

- Nguồn ngân sách nhà nước theo phân cấp ngân sách hiện hành, gồm: Kinh phí đào tạo theo định mức của các cơ quan quản lý, sử dụng cán bộ công chức theo quy định; kinh phí tổ chức các lớp đào tạo, bồi dưỡng bố trí cho các cơ quan, đơn vị được giao tổ chức lớp; kinh phí Chương trình mục tiêu quốc gia, các Chương trình, Dự án, Kế hoạch đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

- Nguồn thu từ hoạt động sự nghiệp;

- Nguồn đóng góp của CBCCVC (nếu có);

- Nguồn tài trợ của tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước theo quy định của pháp luật.

- Việc quản lý, sử dụng và quyết toán nguồn kinh phí đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC thực hiện theo Nghị định số 101/2017/NĐ-CP ngày 01/9/2017 của Chính phủ; Nghị định số 89/2021/NĐ-CP ngày ngày 18/10/2021 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 101/2017/NĐ-CP; Thông tư số 36/2018/TT-BTC ngày 30/3/2018 của Bộ trưởng Bộ Tài chính hướng dẫn việc lập dự toán, quản lý sử dụng kinh phí từ ngân sách nhà nước dành cho công tác đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC; Nghị quyết số 10/2019/NQ-HĐND ngày 19/7/2019 của HĐND tỉnh quy định mức chi cho công tác đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC trên địa bàn tỉnh Đắk Nông và các quy định khác có liên quan.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Đề nghị Ban Tổ chức Tỉnh ủy

Chủ trì, phối hợp với các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng trong và ngoài tỉnh tham mưu cấp có thẩm quyền cử CBCCVC đi đào tạo, bồi dưỡng theo quy định phân cấp hiện hành.

2. Sở Nội vụ

- Phối hợp với Ban Tổ chức Tỉnh ủy hướng dẫn các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện Kế hoạch.

- Chủ trì, phối hợp với các cơ sở đào tạo, bồi dưỡng trong và ngoài tỉnh mở lớp, triệu tập CBCCVC tham gia đào tạo, bồi dưỡng; tham mưu cấp có thẩm quyền cử CBCCVC đi đào tạo, bồi dưỡng theo quy định phân cấp hiện hành.

- Triển khai phát phiếu đánh giá chất lượng đối với khóa bồi dưỡng CBCCVC theo quy định.

- Theo dõi, đôn đốc, kiểm tra việc thực hiện Kế hoạch này; tổng hợp kết quả thực hiện, báo cáo UBND tỉnh, Bộ Nội vụ theo quy định.

3. Đề nghị Trường Chính trị tỉnh

- Chủ động biên soạn, bổ sung các chương trình, nội dung giảng dạy theo khung chương trình, giáo trình của Bộ Nội vụ, Học viện Chính trị Khu vực III.

- Bố trí đội ngũ giảng viên có trình độ chuyên môn phù hợp, có kiến thức kỹ năng về thực tiễn để thực hiện giảng dạy.

- Chủ động xây dựng, triển khai kế hoạch mở lớp, chiêu sinh các lớp theo kế hoạch đảm bảo đúng đối tượng, tiến độ, chất lượng; đảm bảo chương trình, nội dung, cơ sở vật chất, phương tiện, trang thiết bị dạy học theo quy định.

- Báo cáo kết quả thực hiện công tác tổ chức đào tạo, bồi dưỡng theo lớp, theo quý, 6 tháng và năm về UBND tỉnh (*qua Sở Nội vụ*).

4. Sở Tài chính

Tham mưu cấp có thẩm quyền đảm bảo kinh phí thực hiện Kế hoạch theo quy định của pháp luật và phù hợp với khả năng cân đối của ngân sách tỉnh.

5. Các sở, ban, ngành; UBND các huyện, thành phố Gia Nghĩa

- Các đơn vị, địa phương được giao nhiệm vụ tổ chức mở các lớp bồi dưỡng CBCCVC: Căn cứ Kế hoạch này xây dựng Kế hoạch cụ thể, lập dự toán kinh phí mở các lớp bồi dưỡng CBCCVC năm 2025 gửi cấp có thẩm quyền theo quy định của pháp luật và phân cấp hiện hành.

- Cử cán bộ, công chức, viên chức tham gia đào tạo, bồi dưỡng theo thẩm quyền, phù hợp vị trí việc làm và nhu cầu sử dụng.

- Khuyến khích CBCCVC tự đào tạo, bồi dưỡng, cập nhật kiến thức nhằm nâng cao trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội của tỉnh.

- Báo cáo kết quả thực hiện về UBND tỉnh (*qua Sở Nội vụ tổng hợp*) để báo cáo Bộ Nội vụ theo quy định.

Trên đây là Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC trên địa bàn tỉnh Đắk Nông năm 2025. Trong quá trình thực hiện, phát sinh khó khăn, vướng mắc hoặc cần sửa đổi, bổ sung cho phù hợp, các cơ quan, đơn vị, địa phương báo cáo UBND tỉnh bằng Văn bản (*qua Sở Nội vụ*) để xem xét, chỉ đạo. /.

Nơi nhận:

- Bộ Nội vụ;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT, các PCT UBND tỉnh;
- Ủy ban MTTQVN tỉnh;
- Ban Tổ chức Tỉnh ủy;
- Các tổ chức chính trị - xã hội;
- Trường Chính trị tỉnh;
- Các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc UBND tỉnh;
- CVP, các PCVP UBND tỉnh;
- Các Hội đặc thù cấp tỉnh;
- UBND các huyện, thành phố;
- Các phòng, đơn vị thuộc VP;
- Lưu: VT, TH(Dg).

CHỦ TỊCH



Hồ Văn Mười

ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH ĐẮK NÔNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

PHỤ LỤC CÁC LỚP ĐÀO TẠO, BỒI DƯỠNG CÁN BỘ, CÔNG CHỨC, VIÊN CHỨC
TỈNH ĐẮK NÔNG NĂM 2025

(Kèm theo Kế hoạch số: 831/KH-UBND ngày 13 /12/2024 của UBND tỉnh Đắk Nông)

TT	Chương trình đào tạo, bồi dưỡng	Đối tượng	Mở tại tỉnh	Số lớp	Số học viên	Thời gian học	Địa điểm tổ chức	Đơn vị quản lý; đơn vị đào tạo, bồi dưỡng	Nguồn kinh phí	Ghi chú
A	Các lớp chuyển tiếp năm 2024 - 2025 do Trường Chính trị tỉnh thực hiện			6	306					
I	Cao cấp Lý luận chính trị			1	36					
-	Lớp Cao cấp Lý luận chính trị K75B.12	Cán bộ, công chức, viên chức theo Điều 6 Chương II Quy định số 57-QĐi/TW ngày 08/02/2022 của Ban Bí thư về đối tượng, tiêu chuẩn và phân cấp đào tạo lý luận chính trị	x	1	36	10 tháng	Trường Chính trị tỉnh	- Đơn vị quản lý: Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Trường Chính trị tỉnh phối hợp Học viện Chính trị Khu vực III; - Đơn vị đào tạo: Học viện Chính trị Khu vực III.	Ngân sách cấp tỉnh bố trí cho Trường Chính trị tỉnh hằng năm và thu từ học viên (thu hộ học phí theo quy định của Học viện)	
II	Trung cấp Lý luận chính trị			5	270					
1	Lớp Trung cấp Lý luận chính trị khóa 108 (hệ không tập trung)	Cán bộ, công chức, viên chức ngành y tế	x	1	78	06 tháng	Trường Chính trị tỉnh	- Đơn vị quản lý: Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Trường Chính trị tỉnh phối hợp quản lý; - Đơn vị đào tạo: Trường Chính trị tỉnh.	Kinh phí Sờ Y tế và các đơn vị có liên quan	



TT	Chương trình đào tạo, bồi dưỡng	Đối tượng	Mở tại tỉnh	Số lớp	Số học viên	Thời gian học	Địa điểm tổ chức	Đơn vị quản lý; đơn vị đào tạo, bồi dưỡng	Nguồn kinh phí	Ghi chú
2	Lớp Trung cấp Lý luận chính trị khóa 110 (hệ tập trung)	Cán bộ, công chức, viên chức theo Điều 5 Chương II Quy định số 57-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Ban Bí thư quy định về đối tượng, tiêu chuẩn và phân cấp đào tạo lý luận chính trị	x	1	49	01 tháng	Trường Chính trị tỉnh	- Đơn vị quản lý: Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Trường Chính trị tỉnh phối hợp quản lý; - Đơn vị đào tạo: Trường Chính trị tỉnh.	Ngân sách cấp tỉnh	
3	Lớp Trung cấp Lý luận chính trị khóa 111 (hệ tập trung)		x	1	49	01 tháng				
4	Lớp Trung cấp Lý luận chính trị khóa 112 (hệ tập trung)		x	1	45	04 tháng				
5	Lớp Trung cấp Lý luận chính trị khóa 113 (hệ tập trung)		x	1	49	05 tháng				
B	Các lớp đào tạo, bồi dưỡng do Trường Chính trị tỉnh thực hiện năm 2025			9	500					
<i>1</i>	<i>Trung cấp Lý luận chính trị</i>			<i>4</i>	<i>200</i>					
-	Lớp Trung cấp Lý luận chính trị khóa 115 (hệ tập trung)	Cán bộ, công chức, viên chức theo Điều 5 Chương II Quy định số 57-QĐ/TW ngày 08/02/2022 của Ban Bí thư quy định về đối tượng, tiêu chuẩn và phân cấp đào tạo lý luận chính trị	x	1	50	06 tháng	Trường Chính trị tỉnh	- Đơn vị quản lý: Ban Tổ chức Tỉnh ủy, Trường Chính trị tỉnh phối hợp quản lý; - Đơn vị đào tạo: Trường Chính trị tỉnh.	Ngân sách cấp tỉnh	
-	Lớp Trung cấp Lý luận chính trị khóa 116 (hệ tập trung)		x	1	50	06 tháng				
-	Lớp Trung cấp Lý luận chính trị khóa 117 (hệ tập trung)		x	1	50	06 tháng				
-	Lớp Trung cấp Lý luận chính trị khóa 118 (hệ tập trung)		x	1	50	06 tháng				

TT	Chương trình đào tạo, bồi dưỡng	Đối tượng	Mở tại tỉnh	Số lớp	Số học viên	Thời gian học	Địa điểm tổ chức	Đơn vị quản lý; đơn vị đào tạo, bồi dưỡng	Nguồn kinh phí	Ghi chú
2	Các lớp bồi dưỡng			5	300					
-	Lớp bồi dưỡng quản lý nhà nước chương trình Chuyên viên chính và tương đương	Cán bộ, công chức, viên chức đủ tiêu chuẩn theo Quyết định số 421/QĐ-BNV ngày 02/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ	x	1	60	02 tháng	Trường Chính trị	Trường Chính trị tỉnh quản lý, bồi dưỡng	Ngân sách cấp tỉnh	
-	Lớp bồi dưỡng quản lý nhà nước chương trình Chuyên viên và tương đương	Cán bộ, công chức, viên chức đủ tiêu chuẩn theo Quyết định số 420/QĐ-BNV ngày 02/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ	x	1	60	01 tháng	Trường Chính trị	Trường Chính trị tỉnh quản lý, bồi dưỡng	Ngân sách cấp tỉnh	
-	Lớp bồi dưỡng lãnh đạo, quản lý cấp phòng và tương đương	Cán bộ, công chức, viên chức đủ tiêu chuẩn theo Quyết định số 423/QĐ-BNV ngày 02/6/2022 của Bộ trưởng Bộ Nội vụ	x	1	60	01 tháng	Trường Chính trị tỉnh	Trường Chính trị tỉnh quản lý, bồi dưỡng	Ngân sách cấp tỉnh	
-	Lớp bồi dưỡng Cấp ủy cơ sở	Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy cơ sở; Bí thư, Phó Bí thư chi bộ cơ sở; Ủy viên Ban Chấp hành Đảng bộ cơ sở; Chi ủy viên chi bộ cơ sở theo Quyết định số 3263-QĐ/HVCTQG ngày 18/9/2020 của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh	x	2	120	1 tuần/lớp	Trường Chính trị tỉnh	Trường Chính trị tỉnh quản lý, bồi dưỡng.	Ngân sách cấp tỉnh	

TT	Chương trình đào tạo, bồi dưỡng	Đối tượng	Mở tại tỉnh	Số lớp	Số học viên	Thời gian học	Địa điểm tổ chức	Đơn vị quản lý; đơn vị đào tạo, bồi dưỡng	Nguồn kinh phí	Ghi chú
C	Các lớp bồi dưỡng do Sở Nội vụ thực hiện năm 2025			6	600				Ngân sách cấp tỉnh	
1	Lớp bồi dưỡng nghiệp vụ đối với cán bộ, công chức cấp xã làm công tác tín ngưỡng, tôn giáo	Cán bộ, công chức làm công tác tín ngưỡng, tôn giáo cấp xã	x	2	200	5 ngày	Thành phố Gia Nghĩa	Sở Nội vụ phối hợp với cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngoài tỉnh		Kế hoạch 381/KH-UBND ngày 04/7/2022 của UBND tỉnh
2	Bồi dưỡng kỹ năng lãnh đạo, điều hành cho cán bộ, công chức	Trưởng phòng, Phó Trưởng phòng các đơn vị cấp tỉnh, cấp huyện	x	2	200	5 ngày	Thành phố Gia Nghĩa	Sở Nội vụ phối hợp với cơ sở đào tạo, bồi dưỡng ngoài tỉnh		Công văn số 1839-CV/TU ngày 16/8/2024 của Tỉnh ủy triển khai Quy định số 145-QĐ/TW ngày 10/5/2024 của Bộ Chính trị
3	Bồi dưỡng về văn hóa, quy tắc ứng xử, đạo đức công vụ cho cán bộ, công chức, viên chức	Cán bộ, công chức, viên chức các cấp trên địa bàn tỉnh	x	1	100	5 ngày	Thành phố Gia Nghĩa	Sở Nội vụ phối hợp với cơ sở đào tạo, bồi dưỡng trong hoặc ngoài tỉnh		Quyết định số 1847/QĐ-TTg ngày 31/12/2018 của Thủ tướng Chính phủ; Quyết định số 1205/QĐ-UBND ngày 19/7/2022 của UBND tỉnh



TT	Chương trình đào tạo, bồi dưỡng	Đối tượng	Mở tại tỉnh	Số lớp	Số học viên	Thời gian học	Địa điểm tổ chức	Đơn vị quản lý; đơn vị đào tạo, bồi dưỡng	Nguồn kinh phí	Ghi chú.
4	Bồi dưỡng nâng cao năng lực, đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước và thực thi pháp luật về chuyển đổi số	Cán bộ, công chức, viên chức các cấp trên địa bàn tỉnh	x	1	100	5 ngày	Thành phố Gia Nghĩa	Sở Nội vụ phối hợp với cơ sở đào tạo, bồi dưỡng trong hoặc ngoài tỉnh		Kế hoạch số 138/KH-UBND ngày 07/3/2024 của UBND tỉnh
	Tổng cộng: A + B + C			21	1.406					